ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 186 /BC-UBND	*Tịnh Châu, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong quý III năm 2023
(Số liệu từ ngày 07/6-06/9/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tịnh Châu về việc Cải cách hành chính năm 2023, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện trong quý III như sau:

I. Công tác chỉ đạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/12/2023 về việc thực hiện Cải cách hành chính năm 2023. Kết quả thống kê thực hiện nhiệm vụ tính đến ngày 06/9/2023:

STT	Nội dung	Số nhiệm vụ chính	Số nhiệm vụ chi tiết	Đã thực hiện		Đang/chưa thực hiện	
				Đúng hạn	Quá hạn	Còn hạn	Quá hạn
1	Cải cách thể chế	7	12	4	1[1]	7	0
2	Cải cách thủ tục hành chính	13	20	17	0	3	0
3	Cải cách tổ chức bộ máy	3	4	2	0	2	0
4	Cải cách chế độ công vụ	3	5	4	0	1	0
5	Cải cách tài chính công	3	3	2	0	1	0
6	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số	4	7	3	0	4	0
7	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	7	10	3	0	7	0
Tổng cộng		**40**	**61**	**35**	**1**	**25**	**0**

(Có Biểu thống kê nhiệm vụ kèm theo)

[1] Bán hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật không đúng thời gian quy định.

*** Về công tác tuyên truyền**

- Đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 31/3/2023 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Kết quả thực hiện: Trong kỳ, UBND xã đã thực hiện các hình thức tuyên truyền khác nhau gồm có: thông tin trên đài truyền thanh xã; xây dựng chuyên trang trên Trang thông tin điện tử của xã và thường xuyên có đăng tin bài; lồng ghép nội dung tuyên truyền thông qua các cuộc họp của cơ quan, đoàn thể, buổi sinh hoạt của các Hội đoàn thể, chi hội, thôn, xóm,... Nội dung tuyên truyền và khẩu hiệu tuyên truyền thực hiện theo công văn số 30/PVHTT ngày 07/4/2023 của Phòng Văn hóa và thông tin thành phố Quảng Ngãi.

- Đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã. Trong quý III/2023, nhờ sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị, cá nhân cùng sự tuyên truyền tích cực đã giúp tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trong quý tăng gấp 3 lần so với quý II/2023, tăng gấp 6 lần so với quý I/2023[2].

II. Kết quả thực hiện từng nội dung

1. Cải cách thể chế

- UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện gồm:

+ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 15/01/2023 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2022.

+ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 28/02/2023 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023.

+ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/02/2023 về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.

- Trong quý III, UBND xã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a. UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:

+ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023.

+ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 24/02/2023 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2023.

+ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/3/2023 về kiểm tra nội bộ công tác kiểm soát TTHC năm 2023.

+ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 15/3/2023 về truyền thông công tác kiểm soát TTHC năm 2023.

---

[2] Quý I, hồ sơ phát sinh trực tuyến chiếm tỷ lệ là 9,36%; quý II, hồ sơ phát sinh trực tuyến chiếm tỷ lệ 18,73%, quý III, hồ sơ phát sinh trực tuyến chiếm tỷ lệ 58,19%.

+ Đã ban hành kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/3/2023 về việc kiểm tra nội bộ hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023.

b. Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC trong quý III/2023 *(thống kê trích xuất từ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, xem chi tiết tại biểu thống kê số liệu kèm theo):*

- Về số lượng hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận:

Trong quý III, đã tiếp nhận là 873 hồ sơ (trong đó có 365 hồ sơ trực tiếp; 508 hồ sơ trực tuyến, chiếm tỷ lệ 58,26%).

- Về tình giải quyết và trả kết quả TTHC:

+ Đã giải quyết là 870 hồ sơ, đạt 99,77%. Trong đó: giải quyết quá hạn là 20 hồ sơ **(chiếm tỷ lệ 2,29%)**. Tất cả các hồ sơ giải quyết quá hạn thuộc trách nhiệm giải quyết của bộ phận Tư pháp - Hộ tịch, trong đó có ban hành thông báo xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả là 2 hồ sơ, không ban hành thông báo xin lỗi là 18 hồ sơ[3].

+ Đang giải quyết: 02 hồ sơ (trong hạn)

+ Rút hồ sơ: 01 hồ sơ

- Trong kỳ báo cáo, có 11/51 TTHC DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến *(theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*. Không phát sinh hồ sơ qua bưu chính công ích.

c. Kết quả niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã:

- Đã thực hiện niêm yết 100% TTHC tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Có ban hành văn bản thống kê tình hình tiếp nhận và kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng tháng và niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử xã.

- Đã triển khai thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí *(theo quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh).*

d. Về tình hình thu phí, lệ phí thực hiện TTHC, thanh toán trực tuyến:

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn xã. Đã ban hành kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2023 về việc triển khai thực hiện mô hình "Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến" trên địa bàn xã Tịnh Châu; kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến năm 2023.

---

[3] Các thông báo số 01/TB-BPMC ngày 15/3/2023, số 02/TB-UBND ngày 21/4/2023, số 03/TB-UBND ngày 25/3/2023 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC xã Tịnh Châu.

- Tiếp tục thực hiện thu phí, lệ phí giải quyết TTHC áp dụng tại Bộ phận một cửa xã theo các thông báo trước đó của UBND xã, không có thay đổi[4]. Việc thu phí, lệ được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, có niêm yết mức thu và giải thích rõ ràng, cụ thể để người dân được biết nắm thông tin.

- Trong quý III, đã phát sinh 303/583 lượt thanh toán trực tuyến, chiếm tỷ lệ 51,97%.

e. Về tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa của xã, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Về quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc sử dụng các biểu mẫu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định.

- Đã triển khai thực hiện bộ nhận diện thương hiệu tại Bộ phận một cửa.

f. Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

- Đã ban hành kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2023. Kết quả thực hiện *(trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh):*

- Trong quý III: có 668/872 hồ sơ đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, chiếm tỷ lệ 76,61%; có 655/870 hồ sơ đã thực hiện số hóa kết quả giải quyết, chiếm tỷ lệ 75,29%.

g. Về hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính

- Đã niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã các nội dung: thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của Văn phòng UBND tỉnh; quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức đối với những hành vi vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc.

- Kịp thời phản hồi giải đáp thắc mắc, phản ánh của công dân, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, tổ chức; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

---

[4] Thông báo số 91/TB-UBND ngày 25/11/2022 về việc công khai quy định mức thu lệ phí hộ tịch áp dụng tại UBND xã; Thông báo số 11/TB-UBND ngày 23/02/2023 về việc công khai quy định mức thu phí chứng thực áp dụng tại UBND xã Tịnh Châu; Thông báo số 14/TB-UBND ngày 24/02/2023 về việc công khai quy định mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch áp dụng tại UBND xã Tịnh Châu.

- Trong kỳ báo cáo, UBND xã không tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị nào từ công dân, tổ chức; UBND xã tổ chức 1 buổi đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với Nhân dân về giải quyết TTHC. Kết quả tiếp nhận 2 lượt ý kiến, đã ban hành thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã và thực hiện công khai đúng quy định.

h. Về tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân

- Trong kỳ, có 287 lượt đánh giá (chiếm 33% trên tổng số 870 hồ sơ đã giải quyết). Kết quả có 182/287 lượt đánh giá mức độ "Rất hài lòng", chiếm tỷ lệ 63,4%; 105/287 lượt đánh giá mức độ "Hài lòng", chiếm tỷ lệ 36,6%; không có lượt đánh giá mức độ "Bình thường" và "Không hài lòng".

i. Về công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

Đã thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Kết quả đã thực hiện rà soát đánh giá thủ tục hành chính đối với 1 thủ tục hành chính (đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con), có thực hiện các biểu mẫu về rà soát thủ tục hành chính theo quy định *(báo cáo số 166/BC-UBND ngày 04/8/2023 của UBND xã)*.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tính đến ngày 06/9/2023, số lượng CBCC xã là 19 người (trong đó có 1 người kiêm nhiệm - Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm Chủ tịch UBMTTQVN xã). Cụ thể:

+ Cán bộ: 10 người[5], trong đó nữ là 2/10 đồng chí, chiếm tỷ lệ 20%.

+ Công chức xã: 9 người[6], trong đó nữ là 4/9 người, chiếm tỷ lệ 44,44%.

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chức danh cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên môn và không chuyên trách thuộc UBND xã theo quy định hiện hành.

4. Cải cách chế độ công vụ

a. Về công tác đào tạo bồi dưỡng CBCC

**** Thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã Tịnh Châu***

- Về trình độ chuyên môn: Có 19/19 người đạt trình độ đào tạo chuyên môn từ Cao đẳng trở lên, đạt tỷ lệ 100% *(trong đó, 9/10 cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo đạt trình độ đào tạo Đại học, đạt tỷ lệ 90%)*. Cụ thể:

+ Trình độ đào tạo Sau đại học: 1/19 người, chiếm tỷ lệ 5,26%.

+ Trình độ đào tạo Đại học: 16/19 người, chiếm tỷ lệ 84,21%[7].

+ Trình độ đào tạo Cao đẳng: 2/19 đồng chí, chiếm tỷ lệ 10,53% [8]

---

[5] Bao gồm các chức vụ sau: Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã (1); Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBMTTQVN xã (1); Phó Chủ tịch HĐND xã (1); Chủ tịch UBND xã (1); Phó Chủ tịch UBND xã (2); Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam (1); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (1); Chủ tịch Hội Nông dân (1); Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1).

[6] Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã (1); Tư pháp - Hộ tịch (1); Văn hóa - Xã hội (1); ĐC-NN-XD&MT (2); Tài chính - Kế toán (2); Văn phòng - Thống kê (2).

[7] Trong đó, có 2 đồng chí đã đạt trình độ đào tạo Đại học nhưng chuyên ngành đào tạo không phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm (1 công chức TCKT, trình độ Trung cấp kế toán; 1 chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã, trình độ cao đẳng quân sự).

- Về trình độ lý luận chính trị: Có 16/19 người đạt trình độ Sơ cấp lý luận chính trị trở lên, chiếm tỷ lệ 84,21% *(trong đó, có 100% cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo đạt trình độ Trung cấp lý luận chính trị)*. Cụ thể:

+ Trình độ Trung cấp: 14/19 người, chiếm tỷ lệ 73,68%

+ Trình độ Sơ cấp: 1/19 người, chiếm tỷ lệ 5,26%.

+ Chưa qua đào tạo: 4/19 người, chiếm tỷ lệ 21,06%.

- Về trình độ đào tạo các kỹ năng tin học, ngoại ngữ: Có 100% người đã được cấp chứng chỉ tin học, tin học cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí công việc.

- Về chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước: Có 15/19 người đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước đối với ngạch Chuyên viên[9], chiếm tỷ lệ 78,95% *(trong đó, số cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng là 9/10 người, chiếm tỷ lệ 90%).*

**** Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng 6 tháng đầu năm***

- Đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách năm 2023. Kết quả cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ:

- Trong quý III, đã cử 42 lượt người tham gia 14 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn[10].

b. Về công tác chuyển ngạch, nâng lương

Trong quý III, đã đề nghị nâng lương thường xuyên cho 1 người.

c. Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại công văn số 248/UBND-NC, UBND xã đã rà soát, lập danh sách cá nhân thuộc diện chuyển đổi công tác năm 2023, trình gửi cơ quan Tổ chức - Nội vụ theo quy định. Qua rà soát có 1 công chức (TP-HT) thuộc diện chuyển đổi công tác trong năm 2023. Tuy nhiên,

---

[8] Trong đó, có 1 công chức VHXH đang thực hiện chương trình đào tạo đại học, dự kiến đến cuối năm 2023 hoàn thành chương trình đào tạo.

[9] Trong đó, cán bộ là 9 người, công chức là 6 người.

[10] Các lớp về: Tập huấn triển khai Chương trình Ocop (tổ chức ngày 21/6/2023, có 1 người tham gia); Hội nghị bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật (tổ chức ngày 23/6/2023, có 12 người tham gia); Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai chương trình MTQG XDNTM (tổ chức từ ngày 28-30/6/2023, có 4 người tham gia); Tập huấn nghiệp vụ quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân năm 2023 (tổ chức ngày 29/6/2023, có 2 người tham gia); Bồi dưỡng kiến thức về thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM và các thiết chế văn hóa, thể thao (tổ chức ngày 03/7/2023, có 2 người tham gia); Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính cho chủ tài khoản và kế toán cấp xã năm 2023 (tổ chức từ ngày 05-07/7/2023, có 1 người tham gia); Hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác nhân quyền (tổ chức ngày 04/8/2023, có 1 người tham gia); Hội nghị tập huấn quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC liên thông (tổ chức ngày 07/8/2023, có 6 người tham gia); Lớp bồi dưỡng đối với cán bộ quy hoạch chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy xã (tổ chức ngày 21-25/8/2023, có 1 người tham gia); Lớp bồi dưỡng về công tác bình đẳng giới năm 2023 (tổ chức ngày 23-25/8/2023, có 1 người tham gia); Lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho CT, PCT Hội nông dân năm 2023 (tổ chức ngày 23-25/8/2023, có 1 người tham gia); Lớp bồi dưỡng đối với cán bộ quy hoạch chức danh CT, PCT HĐND và UBND cấp xã năm 2023 (tổ chức ngày 28-05/9/2023, có 1 người tham gia); Hội nghị tập huấn hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo năm 2023 (tổ chức ngày 28-05/9/2023, có 3 người tham gia).

theo nội dung kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND thành phố, đơn vị không có người thuộc danh sách chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.

d. Về công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức

- Quy trình tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng CBCC thuộc UBND xã hàng quý được thực hiện theo đúng quy định tại Hướng dẫn số 04-HD/TCNV tháng 4/2019 của Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thành phố.

- Trong quý, Đã tổ chức 1 cuộc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCC thuộc UBND xã *(tổ chức ngày 23/6/2023)*. Kết quả có 1/12 người xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 8,33%; 11/12 người xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 91,67%.

e. Về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Đã ban hành kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc kiểm tra nội bộ kỷ luật, kỷ cương hành chính tại UBND xã. Theo đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Trong quý, có 2 công chức bị Chủ tịch UBND xã ban hành văn bản phê bình, nhắc nhở vì để nhiều lần chấp hành chưa nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan (về chế độ báo báo cáo, giờ giấc làm việc).

5. Cải cách tài chính công

- Đã ban hành quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về việc dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2023 đảm bảo theo quy định gồm: Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về việc ban hành quy định chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Tịnh Châu; số 10/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 về việc bổ sung kinh phí thực hiện mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác UBND xã từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023; số 13/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2023.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2023. Trong quý III, kết quả thực hiện như sau:

+ Công tác thu: đã thực hiện 267.739.000 đồng, lũy kế đến tháng 9/2023 đạt 742.979.000 / 1.088.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 68,3% chỉ tiêu giao.

+ Công tác chi: đã thực hiện 2.516.815.824 đồng, lũy kế đến tháng 9/2023 đạt 4.680.795.461 / 5.356.443.000 đồng, đạt tỷ lệ 87,39% chỉ tiêu giao.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

a. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Đã ban hành kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 30/01/2023 triển khai thực hiện công tác truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn xã Tịnh Châu; số 38/KH-UBND ngày 14/3/2023 về Chuyển đổi số xã Tịnh Châu năm 2023.

- Chủ tịch UBND xã phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng tại đơn vị *(quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 23/12/2022).*

- Trong quý, đã kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng xã Tịnh Châu *(quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND xã).*

- Tiếp tục chỉ đạo duy trì hoạt động của 3 Tổ công nghệ số cộng đồng.

b. Về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật

- Có 100% CBCC được trang bị và sử dụng thành thạo máy vi tính (21 bộ máy). Riêng Bộ phận một cửa đã được trang bị 3 máy vi tính, 1 máy quét văn bản, 2 máy in để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến; có bố trí 1 máy vi tính cho công dân để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu thông tin…; có bố trí 1 camera giám sát; 1 màn hình tivi phục vụ công tác thông tin tuyên truyền…

- Có 100% CBCC thuộc UBND xã đã được cấp thiết bị ký số token (12 thiết bị ký số token cho CBCC, 1 thiết bị ký số token của UBND xã); đã kích hoạt sử dụng ký số sim KPI cho 3 lãnh đạo.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng (đường truyền internet, máy vi tính xách tay, tivi, máy chiếu) để tổ chức hội họp trực tuyến.

c. Kết quả thực hiện cụ thể:

- Về kết quả thực hiện ký số văn bản đi - đến *(trích xuất từ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice):*

Trong quý III, đã ban hành 225 văn bản đi, tiếp nhận 1.150 văn bản đến. Tỷ lệ ký số văn bản đi - đến đạt 100%.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: UBND xã đã duy trì thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 51 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo quy định tại quyết định số *906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh*; có 11/51 TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến.

Kết quả cụ thể: Trong quý III, có 508/872 hồ sơ nộp, tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, chiếm tỷ lệ 58,26%.

- Về sử dụng biên lai điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt: Duy trì áp dụng biên lai điện tử trong việc phát hành biên lai thu tiền phí, lệ phí TTHC tại cơ quan.

Kết quả cụ thể: Trong quý III, đã phát sinh 303/583 lượt thanh toán trực tuyến, chiếm tỷ lệ 51,97%.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Trong quý III, có 668/872 hồ sơ đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, chiếm tỷ lệ 76,61%; có 655/870 hồ sơ đã thực hiện số hóa kết quả giải quyết, chiếm tỷ lệ 75,29%.

- Về hoạt động của các kênh thông tin điện tử xã (Trang thông tin điện tử, tài khoản Zalo): Tiếp tục đẩy mạnh đăng tin bài, tuyên truyền, cung cấp thông tin trên trang. Trong kỳ đã thực hiện đăng 15 bài tin tuyên truyền về cải cách hành chính, thủ tục hành chính, chuyển đổi số….

III. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Việc ban hành và triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính tại địa phương làm cơ sở để các bộ phận, đơn vị biết, theo dõi, chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công. Nhờ đó, đạt được các kết quả nổi bật như sau:

- Gia tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trong quý tăng gấp 3 lần so với quý II/2023, tăng gấp 6 lần so với quý I/2023[11]. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến tăng gấp 2,6 lần so với quý I/2023. Tỷ lệ số hóa cũng tăng hơn 2 lần so với quý II/2023.

- Giúp người dân hiểu được ý nghĩa và lợi ích của việc nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả giải quyết TTHC cho công dân nhanh chóng, phần lớn được trả trước hạn, đúng hạn; nắm, hiểu rõ thông tin về quy trình thực hiện TTHC, quy định mức thu phí/lệ phí… góp phần tạo dựng uy tín của cơ quan, nâng cao sự hài lòng của người dân.

- Khai thác, ứng dụng triệt để các tính năng của Hệ thống iOffice, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh… giúp nâng cao hiệu quả hoạt động điều hành, quản lý của UBND xã, BPMC xã.

b. Hạn chế, nguyên nhân

- Hệ thống trang thiết bị điện tử căn bản đầy đủ, BPMC của xã đã được cấp, trang bị máy vi tính, máy in, máy quét văn bản. Tuy nhiên, còn một số máy vi tính của các bộ phận khác (địa chính - xây dựng, văn hóa - xã hội) hoạt động không tốt, có biểu hiện máy chạy chậm, thao tác trên máy lâu làm mất thời gian, không tương thích với các phần mềm công tác nghiệp vụ điện tử hoặc thiết bị ký số làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công việc… Nguyên nhân chủ yếu do thời gian sử dụng máy lâu nên chất lượng máy không còn tốt.

- Hiệu quả tuyên truyền không đạt được hiệu quả cao, nguyên nhân chủ yếu do nội dung tuyên truyền không đa dạng, phong phú, việc đăng tải hoặc truyền đạt lại nguyên văn các văn bản quy định của cấp trên không gây được

[11] Quý I, hồ sơ phát sinh trực tuyến chiếm tỷ lệ là 9,36%; quý II, hồ sơ phát sinh trực tuyến chiếm tỷ lệ 18,73%, quý III, hồ sơ phát sinh trực tuyến chiếm tỷ lệ 58,19%.

hứng thú đối với người xem. Nhận thấy, việc xây dựng, biên tập thông tin tuyên truyền, thiết kế bằng hình vẽ đồ họa thông tin (infographic) sẽ giúp thu hút người xem, tiếp cận thông tin dễ hiểu, dễ tiếp thu và thực hành hơn.

- Tỷ lệ hồ sơ trả quá hạn tuy có thuyên giảm so với quý II/2203, tuy nhiên vẫn còn cao (chiếm tỷ lệ 2,2%). Nguyên nhân chủ yếu để xảy ra tình trạng quá hạn trên Hệ thống là do công chức chuyên môn (TP-HT) có thái độ làm việc thiếu chuyên nghiệp và trách nhiệm trong công việc, thường xuyên quên hoặc chậm thao tác xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

IV. Giải pháp, phương hướng nhiệm vụ thời gian đến

Nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian đến, UBND xã đề ra các giải pháp, phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/12/2022.

- Các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức có trách nhiệm rà soát, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất các giải pháp, cách làm hay giúp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật kỷ luật kỷ cương hành chính tại cơ quan. Kịp thời phát hiện các dấu hiệu, biểu hiện không tốt để răn đe, xử lý.

- Yêu cầu thành viên Bộ phận một cửa nghiêm túc thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động, nội quy làm việc đúng quy định. Khắc phục tình trạng tỷ lệ hồ sơ quá hạn. Đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC, để xảy ra quá hạn trên 3% tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã, đồng thời là cơ sở đưa vào xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống giải quyết TTHC, phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ, kết quả được số hóa.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng nội dung tin bài tuyên truyền phong phú, đa dạng bằng nhiều hình thức như hình ảnh đồ họa, video/clip hướng dẫn, truyền tải thông tin…

V. Ý kiến đề xuất, kiến nghị cấp trên

- Kiến nghị UBND thành phố xem xét về việc thiết kế tài liệu tuyên truyền (bằng hình vẽ đồ họa hoặc video/clip) và phổ biến đến toàn thể các xã, phường trên địa bàn thành phố để sử dụng chung trong công tác tuyên truyền, giúp tạo được sự đồng bộ, nhất quán trong việc thực hiện.

- Kiến nghị xem xét cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên ứng dụng điện thoại thoại thông minh, để giúp người dân thuận tiện hơn trong việc nộp hồ sơ trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã Tịnh Châu trong quý III năm 2023. Kính báo UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND TP Quảng Ngãi (b/c);
- Phòng Nội vụ TP (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT xã;
- Các bộ phận, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, HS(CCHC23, 01b).

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TỊNH CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1.
Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-UBND ngày 08/9/2023 của UBND xã Tịnh Châu)

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	61	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	35	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành/ tham mưu ban hành trong quý III	Văn bản	5	
1.2.	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND TP giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	1	Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTMNC
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.3.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	287 lượt	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.4.	Tổ chức đối thoại về TTHC của UBND cấp xã	Không = 0 Có = 1	1	
2.	**Cải cách thể chế**			**Phòng Tư pháp tổng hợp**
2. 1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	1	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	3	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	**Cải cách thủ tục hành chính**			**Văn phòng thành phố tổng hợp**
3 1.	Thống kê TTHC	Thủ tục	205	
3.2.	Vận hành cổng dịch vụ công			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên cổng DVC quốc gia	Thủ tục	51	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	51	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thủ tục		
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	6	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn tiếp nhận được giải quyết đúng hẹn	%	-	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hẹn	%	97,71	
4	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**			**Cơ quan TC-NV thành phố tổng hợp**
4.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	21	
4.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
4.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
5.	**Cải cách chế độ công vụ**			**Cơ quan TC-NV**
5.1.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lãnh đạo cấp phòng)	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	**Đơn vị tính**	**Số liệu**	
5.2.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	
6.	**Cải cách tài chính công**			**Phòng TC-KH thành phố tổng hợp**
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
7.	**Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**			**Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp**
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = I	-	
7.2.	Xây dựng vả vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Chưa có = 0	-	
	Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố.	2 cấp = 1	-	
	Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố và 100% UBND cấp xã.	3 cấp = 2	2	Trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ họp trực tuyến
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.		Đã được cấp	100% CBCC xã đã được cấp token ký số
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	**Đơn vị tính**	**Số liệu**	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	-	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND thành phố	%	100	
7.7.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố	Văn bản		
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0	
7.8.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	Đã kết nối	
7.9.	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ Một phần	TTHC	44	
	Tổng số TTHC cung cap trực tuyến mức độ Toàn trình	TTHC	7	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	460/812 HS, chiếm 56,65%	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	48/48 HS, chiếm 100%	